

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

1. Việc xác định mật độ chăn nuôi căn cứ vào thực tế diện tích đất nông nghiệp và Kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Cao Bằng đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/1ha đất nông nghiệp.

Riêng đối với thành phố Cao Bằng, mật độ chăn nuôi không vượt quá 0,6 ĐVN/1ha đất nông nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện Quy định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ cho các huyện, thành phố tính toán, xác định điều chỉnh kế hoạch phát triển chăn nuôi cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các chính sách, thủ tục về đất đai cho các tổ chức, cá nhân thuê đất phát triển chăn nuôi phù hợp với Quy định này. Định kỳ phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

c) Các Sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền Quy định này cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa bàn huyện, thành phố.

b) Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mật độ chăn nuôi để định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

d) Tổng hợp kết quả hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, đề chủ động trong công tác quản lý quy mô chăn nuôi của địa phương.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức sản xuất chăn nuôi bảo đảm đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

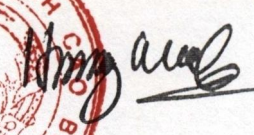
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, các CV;
- Lưu: VT, KT (Kh).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Hoàng Xuân Ánh



Phụ lục

MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *41* /2021/QĐ-UBND ngày *11* /11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Nội dung	Năm 2021	Năm 2025	Năm 2030
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (ĐVN/ha đất nông nghiệp)	0,27	0,4	1,0